

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung tiêu chí áp nông thôn mới
tỉnh Bến Tre giai đoạn 2019 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 110/TTr-VPĐP ngày 11 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung tiêu chí áp nông thôn mới tỉnh Bến Tre giai đoạn 2019-2020.

1. Khung tiêu chí là cơ sở để các ấp của các xã thuộc phạm vi Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện xây dựng áp nông thôn mới; là cơ sở để kiểm tra, đánh giá, công nhận áp đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Khung tiêu chí sẽ được xem xét, điều chỉnh phù hợp với các quy định của Trung ương về nông thôn mới và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.

Điều 2. Giao Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này; tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố áp đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giao các Sở, ngành tỉnh theo lĩnh vực quản lý chịu trách nhiệm xây dựng nội dung hướng dẫn thực hiện tiêu chí áp nông thôn mới do ngành phụ trách,

gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp làm cơ sở hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia tỉnh giai đoạn 2016-2020, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- BCĐ CCTMTQG Trung ương;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Phòng: TH, KT, TCDT, KGVX;
- Công TĐĐT tỉnh;
- Lưu: VT.





TIÊU CHÍ ÁP NÔNG THÔN MỚI
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN 2019-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì hướng dẫn
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ km đường trục áp, liên ấp ít nhất được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥50%	Sở Giao thông vận tải
		1.2. Tỷ lệ đường trong xóm ấp, khu dân cư sạch và không lầy lội trong mùa mưa	100% (≥ 30% bê tông hóa hoặc nhựa hóa)	
		1.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng (nếu có) đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	50%	
2	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên quan đến áp cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Điện	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định của Bộ Công Thương	≥95%	Sở Công thương
4	Văn hóa	4.1. Có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, khu thể thao phục vụ cộng đồng đạt chuẩn	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		4.2. Được công nhận và giữ vững danh hiệu "Áp văn hóa" theo quy định	Đạt	
		4.3. Tỷ lệ hộ gia đình đạt "gia đình văn hóa"	≥70%	
		4.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội	≥70%	
5	Thông tin và Truyền	5.1. Ấp có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
		5.2. Ấp có hệ thống loa truyền thanh hoạt động tốt	Đạt	
6	Nhà ở dân cư và vườn hộ	6.1. Không có nhà tạm dột nát	Đạt	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và PTNT
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng	≥60%	
		6.3. Đồ đạc trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp	Đạt	
		6.4. Có hàng rào bao quanh đảm bảo mỹ quan (ưu tiên hàng rào bằng cây xanh)	Đạt	
		6.5. Có vườn cây, kiếng quanh nhà (nếu có) đạt xanh sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	Đạt	
7	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người trong ấp gấp 1,6 lần so với năm 2015	Đạt	Cục Thống kê
8	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tại ấp giảm bình quân/năm	≥3%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
9	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥80%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Tổ chức sản xuất	Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả, gắn với liên kết vùng nguyên liệu của ấp theo định hướng của Chương trình Mỗi xã một sản phẩm hoặc	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì hướng dẫn
11	Giáo dục và Đào tạo	11.1. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%; Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
		11.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 trở lên	Đạt	
		11.3. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học Chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	≥75%	
		11.4. Áp có điểm trường thi phòng học được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đủ diện tích theo quy định; bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn; khuôn viên điểm trường đủ diện tích theo số lượng học sinh, có tường rào bao quanh	Đạt	
		11.5. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥20%	
12	Y tế	12.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Đạt	Sở Y tế
		12.2. Có tối thiểu 01 nhân viên y tế áp được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định, thường xuyên hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao; hàng tháng có giao ban với trạm y tế xã	Đạt	
		12.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	≤25%	
13	Môi trường và An toàn thực phẩm	13.1. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch	≥90% (40% nước sạch)	Sở Tài nguyên và Môi trường
		13.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ)	≥80%	
		13.3. Áp có tổ thu gom rác thải hoặc hộ gia đình có phân loại rác và có hố thu gom, xử lý rác tại gia đình	100%	
		13.4. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	≥60%	
		13.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm	100%	
14	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	14.1. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt	Sở Nội vụ
		14.2. Chỉ bộ đạt danh hiệu "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	
		14.3. Các tổ chức đoàn thể đều đạt loại khá trở lên	Đạt	
		14.4. Chỉ bộ có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng áp nông thôn mới	Đạt	
		14.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì hướng dẫn
15	Quốc phòng và An ninh	15.1. Đảm bảo chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng (nếu có)	Đạt	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh
		15.2. Áp đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên; không có khiếu kiện đông người kéo dài, không có trọng án xảy ra; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm.	Đạt	Công an tỉnh
16	Tổ chức cộng đồng	16.1. Tỷ lệ người dân thông qua và cam kết thực hiện Quy ước, hương ước của ấp.	95%	Sở Tư pháp; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch
		16.2. Tỷ lệ người dân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, quy ước.	100%	
		16.3. Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian các nghĩa vụ đóng góp theo quy định của pháp luật và các khoản đã thống nhất trong ấp, cộng đồng dân cư	Đạt	